TÒA ÁN NHÂN DÂN **KV** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do -Hạnh phúc**
Số: 13/2025/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 22 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân – gia đình thụ lý số 43/2025/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 7 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Võ Thị Kiều V (tên thường gọi G), sinh năm 1989.

Căn cước công dân số 087189009445, ngày 09/8/2021

Địa chỉ: Số 9F, đường cách Mạng Tháng Tám, tổ 35, khóm M, P X, thành phố C, tỉnh Đ nay là phường C, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* Lê Văn P, sinh năm 1982

Căn cước công dân số 08782004575, ngày 20/8/2021

Địa chỉ: Số 229/2, đường Nguyễn Đình Chiểu, tổ 47, khóm M, P X, thành phố C, tỉnh Đ nay là phường C, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thị Kiều V (tên thường gọi G) và ông Lê Văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về Un hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Kiều V và ông Lê Văn P thống nhất thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 17, ngày 10 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân P X, thành phố C, tỉnh Đ nay là phường C, tỉnh Đ).

Về con chung: Có hai con chung tên Lê Thị Y H, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2008 và Lê Thị Y U, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2013. Hai con chung đang sống với ông P. Ông Lê Văn P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Lê Văn P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Kiều V tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân - gia đình số tiền 150.000 đồng. Tiền án phí trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000605, ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ. Bà V được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Lê Văn P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.